

Số: 38/2021/QĐST- HNGĐ

*Ch S, ngày 09 tháng 6 năm 2021*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 92/2021/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 5 năm 2021 giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Kim T, sinh năm 1980; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Làng HL, xã Ia T, huyện Ch S, tỉnh G L; nơi tạm trú (chỗ ở hiện nay): Khố 6, thị trấn Đ T, huyện Đ T, tỉnh K T.

Bị đơn: Anh Võ Phan Thành Tr, sinh năm 1980; trú tại: Làng HL, xã Ia T, huyện Ch S, tỉnh G L.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84, 85, 86 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 01 tháng 6 năm 2021.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 01 tháng 6 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị Kim T và anh Võ Phan Thành Tr.

**2.** Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

**2.1.** Về con chung: Chị Nguyễn Thị Kim T và anh Võ Phan Thành Tr có 02 con chung là cháu Võ Gia B, sinh ngày 07/02/2009 và cháu Võ Thiện Nh, sinh ngày 13/01/2014. Chị T và anh Tr thống nhất thỏa thuận và phù hợp với nguyện vọng của con.

Giao cháu Nh cho chị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; giao cháu B cho anh Tr trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục kể từ ngày 09/6/2021 cho đến khi con thành niên hoặc đã thành niên nhưng không có khả

năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình. Các bên không phải cấp dưỡng nuôi con trong vụ án này.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi dưỡng con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc việc cấp dưỡng nuôi con.

2.2. Về tài sản chung, nợ chung: Chị Nguyễn Thị Kim T và anh Võ Phan Thành Tr tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí: Các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án nên được giảm 50% án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn, chị T và anh Tr mỗi người phải chịu 75.000 đồng. Tuy nhiên, chị T tự nguyện nộp thay phần án phí mà anh Tr phải nộp nên phần án phí mà chị T phải nộp là 150.000 đồng, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0011307 ngày 17/5/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ch S, tỉnh G L. Hoàn trả chị T tiền tạm ứng án phí còn lại là 150.000 đồng.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự (02 bản);
- VKSND huyện Ch S (02 bản);
- UBND thị trấn Sa Th, huyện Sa Th, tỉnh K T (01 bản);
- Chi cục THADS huyện Ch S
- Lưu hồ sơ (01 bản);

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Đình Hiếu**

